

Với “tư hiếu n dị hóa” Trung Qu c đã biếu u l tính hiếu u chiếu n trong chính sách bành trướng v kinh tế và lãnh thổ.

TRáNH HÒA KHáM PHá Má CHáU NáM 1421

Vá CHIáM HOáNG SA TRáNG SA NáM 1413

Tháng 5-2008 trên táp chí Duyát Lái Nán Kinh Tá Tái Vián Đáng (Far Eastern Economic Review), hác giá Micheal A. Ledeen trong Vián Nghián Cáu Chính Sách Hoa Ká đã tá giác chính sách bá quyán cáa Trung Qu c hiếu n nay là Chá Ngháa Phát Xát Cá Đái n (Beijing Embraces Classical Fascism).

Thay vì táp thu chá đáa nguyên, đáa đáng, Trung Qu c càng ngày càng trán giáo đái u và báo thá. Cũng nhá tái Ý 50 năm sau khi chá đá Phát Xát sáp đá, Nhà Nác Ý ván giá chá đá đác tài và ván đán áp chính trá. Đá biếu n minh cho chá đá há nêu lên sá vinh quang cáa dân tác Ý thái Đá Qu c La Mã.

Ngày nay Bác Kinh cũng đá xáng “Dân Tác Hán Vá Đái” đá giá váng quyán lác chính trá háu phác hái Đá Qu c Đái Hán. Với “tư hiếu n dị hóa” Trung Qu c đã biếu u l tính hiếu u chiếu n trong chính sách bành trướng v kinh tế và lãnh thổ. Há phóng kim ngân thu nhân tâm, ván đáng truyán thông đá giành cám tình và hám má quác tá, ká váng các quác gia trên thá giái sá phái khám phác và mác nhiên cháp thuán đá há thôn tính các vùng lãnh thổ và hái đáo tái Á Châu Thái Bình Đáng.



Táng Đá Đác

Thái Giám Tránh Hòa

Dá âm Đá Qu c Đái Hán đác thá hiếu n mái đây trong chiếu n dị ch phá tráng tuyên truyán ráng Đá Đác Thái Giám Tránh Hòa đã khám phá Má Châu năm 1421, trác Christopher Columbus 71 năm (năm1492). So với Vasco Da Gama là ngái đã khám phá Mái Háo Váng và đi xuyên 3 đái đáng, tá Đái Tây Đáng qua n Đá Đáng đán Thái Bình Đáng (năm 1498), Tránh Hòa đã thác hiếu n cuác hành trình xuyên 3 Đái Đáng năm 1421, trác Vasco Da Gama 77 năm. Đây là mát chiếu n dị ch tuyên truyán máo nhán thành tích đá phá tráng thanh thá. Tuy nhiên sá máo nhán này không đác lách sá xác nhán.

Theo chính sá Trung Qu c, đác biát vái cuán “Lách Sá Trung Qu c Thái Trung Cá” do Hàn

Lâm Vi n Trung Qu c xu t b n t i Đài B c năm 1978, h c gi Hsieh Chiao-Min nh n đ nh v cu c Thám Hi m c a Trung Hoa t i Đ i D ng nh sau:

“Su t chi u dài l ch s , v s phát tri n văn hóa và khoa h c, dân t c Trung Hoa không tha thi t đ n đ i d ng. Theo nh ng tài li u l ch s chính th ng, th n ho c nhà c m quy n Trung Hoa cũng g i nh ng đoàn thám hi m đ n Nh t B n trong các th k th ba và th hai Tr c Công Nguyên, và t i Đông Nam Á, n Đ và Phi Châu trong th k 15. Đi m rõ nét nh t là t i Thái Bình D ng có r t ít, n u không nói là không có, nh ng v xâm nh p quy mô c a Trung Qu c” su t chi u dài l ch s ”. (1)

Đ c bi t trong th k 15, d i đ i Minh Thành T (Vĩnh L c) và Minh Tuyên Tông (Tuyên Đ c), Đ Đ c Thái Giám Tr nh Hòa đã 7 l n thám hi m Tây D ng (n Đ D ng). Và trong 28 năm, t 1405 đ n 1433, đã vi ng thăm 37 qu c gia duyên h i đ n t n Ba T , Bi n H ng H i phía tây b c và đông ng n Phi Châu phía c c tây.(2)

Trong l ch s và văn h c s Trung Qu c Tr nh Hòa đ c tuyên d ng là anh hùng khai phá đ i d ng. Tuy nhiên nh ng chi ti t và nh ng thành qu trong chi n d ch Th t H Tây D ng đã không đ c ghi chép đ ng nh t, k c t ngày tháng kh i hành đ n nh ng tin t c thu l m đ c trong các chuy n h i hành.

Các t li u l ch s vi n đ n g m 3 lo i:

- Nh ng tài li u chính th c trong Minh S .
- Nh ng bia và đ b n ghi chép s v c đ c phát giác t i Phúc Ki n.
- Ba cu n sách do các thành viên tham d Chi n D ch tr c tác theo th t th i gian là: Tây D ng Phiên Qu c Chí c a C ng Tr n năm 1434 (Hsi-Yang Fan Kuo Chih: Record of the Barbarian Countries in the Western Ocean); Tinh Tra Th ng Lâm c a Phi Tín năm 1436 (Hsing Cha Sheng Lan: Triumphant Vision of the Starring Raft); và Doanh Nhai Th ng Lâm c a Mã Hoan năm 1451 (Ying Yai Sheng Lan: Triumphant Vision of the Boundless Ocean).

Ngoài ra còn cu n Vũ B Chí c a Mao Nguyên Nghi năm 1621, t ng thu t v 7 chuy n Th t H Tây D ng theo đó Tr nh Hòa ch đi qua Bi n Nam Hoa đ khai phá n Đ D ng. Thông th ng m i cu c h i trình kéo dài 2 năm:

- Chuy n Đi Th Nh t (1405-1407) t Th ng H i, Phúc Ki n v t Thái Bình D ng đi Phi Lu t Tân, Java, Sumatra (Nam D ng) đ n Malacca, Tích Lan và Calicut t i b bi n phía tây n Đ .
- Chuy n Đi Th Hai (1407-1409) và Chuy n Đi Th Ba (1409 -1411) cũng không đi quá tây ng n n Đ nh chuy n th nh t.
- Chuy n Đi Th T (1413-1415) t i V nh Ba T , Bi n H ng H i và b bi n Đông Phi Châu.
- Chuy n Đi Th Năm (1417-1419) đ n đi m xa nh t phía c c tây t i đông ng n Phi Châu phía nam đ ng xích đ o.
- Chuy n Đi Th Sáu (1421-1422), mà chi n d ch truy n thông hi n nay đang qu ng bá, cho r ng năm 1421 Tr nh Hòa đã đi xuyên qua Thái Bình D ng, n Đ D ng và Đ i Tây D ng và đã khám phá M Châu.
- Chuy n Đi Th B y là chuy n sau cùng. Sau khi Minh Thành T m t, Tr nh Hòa không còn đ c tr ng đ i. Trong đ i Minh Nhân Tông Chi n D ch b đình ch . Mãi đ n năm 1431 d i tri u Minh Tuyên Tông, Tr nh Hòa m i đi chuy n sau cùng (1431-1433). Đây là cu c h i trình xa nh t đ n Bi n H ng H i phía tây b c, và b bi n Đông Phi Châu phía tây nam.

Đi u đáng l u ý là, theo cu n L ch S Trung Qu c Th i Trung C đ n th ng, trong 7 chuy n đi c a Tr nh Hòa, Chuy n Đi Th Sáu là chuy n đi ng n nh t: t tháng 2-1421 đ n tháng

9-1421. Đ c bi t trong chuy n này Tr nh Hòa ch đi t Phúc Ki n đ n Sumatra (Nam D ng). K t đó hai sĩ quan tùy viên c a Tr nh Hòa là Yang Ching và Hung Pao đ ng ra đi u khi n cu c h i trình. (Hsieh Chiao-Min, Tr nh Hòa Khám Phá Đ i D ng, sách đã đ n, các trang 290-292) (3)

Nh v y theo chính s Trung Qu c, trong 7 chuy n công du, Tr nh Hòa không đ n Đ i Tây D ng mà ch đi qua Thái Bình D ng (Bi n Nam Hoa) và n Đ D ng hay Tây D ng (phía tây Trung Qu c đ c coi là trung tâm th gi i).

T ng k t i, không có vi c trong th k 15 Tr nh Hòa đã đi xuyên qua 3 đ i d ng (Thái Bình D ng, n Đ D ng và Đ i Tây D ng), và đã đi qua 3 châu (Á, Phi và Âu) đ khám phá M Châu năm 1421.

Ngay t đ i nhà Minh, chi n d ch Th t H Tây D ng đã b các gi i sĩ phu và qu n th n phê phán là đã làm ki t qu kinh t đ t n c. Chi n D ch đ c phát đ ng đ t ng t năm 1405 và đã k t thúc đ t ng t năm 1433. Cho đ n nay các s gia Trung Qu c cũng ch a tìm ra lý do th c s c a nh ng cu c vi n chinh n ng ph n trình đi n này.

Cùng v i các nhà s h c Trung Qu c, các nhà kh o c u v thám hi m đ i d ng danh ti ng trên th gi i trong t p Bách Khoa Toàn Th Anh Qu c đã vi t: “Đ u th k 15, Minh Thành T phát đ ng chính sách th đ a và h i d ng tích c c, c Đ Đ c Thái Giám Tr nh Hòa ph trách nh ng cu c hành trình ngo i giao t i Đông Nam Á, n Đ D ng, V nh Ba T , đ n Đông Phi Châu là n i xa nh t”. (4)

Trong cu n Tân L ch S Trung Qu c, Giáo S John King Fairbank t i Đ i H c Harvard v b n đ 7 cu c h i trình c a Tr nh Hòa xu t phát t Phúc Ki n, ghé Đ Bàn hay Trà Bàn (Chaban) th ph Chiêm Thành, đ n Java, Sumatra (Nam D ng), Colombo (Tích Lan), Calicut (n Đ), Hormuz (V nh Ba T), Jiddah (Bi n H ng H i) v phía tây b c, r i đ n các h i c ng Magadishu và Malindi t i Đông Phi Châu phía c c tây. (John King Fairbank, China, A New History, Map 18: The Voyages of Zheng He, Harvard University Press, 1991, p. 133).

K t lu n:

Theo chính s Trung Qu c Tr nh Hòa không lai vãng đ n Đ i Tây D ng và cũng không khám phá M Châu năm 1421. Đây ch là m t chi n d ch tuyên truy n l l ng nh m ph tr ng thanh th b ng s m o nh n thành tích.

NOTES

(1) Throughout most of their long history of cultural and scientific development, the Chinese people have been but passively interested in the ocean. Historical records indicate that from time to time the Chinese authorities sent out maritime exploring expeditions, notably those to Japan as early as the second and third centuries B.C., and to Southeast Asia, India, and Africa

during the fifteenth century. Apparently there have been few, if any, planned deep penetrations of the Pacific Ocean by the Chinese during their long history. Chiao-Min Hsieh. The Chinese Exploration to the Ocean, Chinese History Middle Ages: China Academy, Taipei, 1978, p. 287.

(2) During a period of twenty-eight years, from 1405 to 1433, Admiral Cheng Ho led seven exploring expeditions into the Pacific and Indian Oceans and visited more than thirty-seven countries. The areas he visited include such distant places as Persia and the Red Sea in the northwest and the east coast of Africa in the farthest west. The large exploring expeditions that were to cross the South China Sea and explore the Indian Ocean were criticized by the court as poor to (an impoverishment of) the country. The guiding reasons for those expeditions are not generally known. Chiao-Min Hsieh, Ibid, p. 290-291.

(3) The Sixth Voyage was the shortest of the seven, lasting from February 1421 to September 1421. During this expedition Cheng traveled only as far as Sumatra, the expedition from there on was led by his subordinate officers Yang Ching and Hung Pao. Chiao-Min Hsieh, Explorations by Cheng Ho, Ibid p.292.

(4) Cheng Tsu was much more aggressive. He sent the eunuch admiral Cheng Ho on massive tribute-collecting voyages into Southeast Asia, the Indian Ocean, the Persian Gulf, and as far as East Africa: Encyclopedia Britannica, 1974, Volume 4, p.311.

TR NH HÒA CHI M HOÀNG SA TR NG SA NĂM 1413

Năm 1405, sau v đ o chánh c p ngời c a cháu ru t là Minh Hu Đ , đ làm l c h ng d lu n, Minh Thành T phát đ ng chi n d ch Th t H Tây D ng. M t khác, vi n c khôi ph c nhà Tr n, Minh Thành T , m t k soán đ t, đã đem quân tr ng ph t H Quí Ly là k soán đ t khác. Tr ng Ph và M c Th nh truy n h ch loan báo vi c quân T u sang Vi t Nam đ tái l p ngời vua nhà Tr n, m t tri u đ i vinh quang đ c toàn dân kính m n sau 3 tr n đ i th ng quân Mông C . V i chiêu bài “c u dân ph t t i” nh m thu ph c nhân tâm, quân nhà Minh đánh đầu đ c đó, quân nhà H ph n giã ngũ, ph n qui hàng.

Nh ta đã bi t, trong nh ng năm 1405-1407, trong Chuy n Đi Th Nh t, v i m t h m đ i hùng m nh trên 27 ngàn sĩ t t và 300 chi c tàu, Tr nh Hòa không đ b Vi t Nam ch ghé Đ Bàn trong cu c h i trình đ n Nam D ng, Tích Lan và n Đ . Lúc này, n u có k ho ch thôn tính Chiêm Thành, Minh Thành T ch c n đi u đ ng h m đ i hùng m nh c a Tr nh Hòa trong nh ng năm 1405- 1407. Ch không c n ph i đ i đ n năm 1413 trong Chuy n Đi Th T m i dùng th đ o n đ ng minh gi hi u đ xâm chi m Chiêm Thành c trên l c đ a l n ngoài h i

phßn.

Vß lßi vß Chuyßn Đi Thß Tß (1413- 1415) Minh Sß chß ghi Trßnh Hòa đã đßn ßn Đß, Vßnh Ba Tß, Bißn Hßng Hßi và Đông Phi Châu. Chß không ghi vißc Trßnh Hòa thôn tính Chiêm Thành năm 1413.

Lußn đßi u cho rßng Trßnh Hòa đã chißm Chiêm Thành và vùng hßi phßn trong đßi nhà Minh (thß kß 15) hoàn toàn mâu thußn vßi Bßn Chú Gißi vß Đßo Nam Uy và Qußn Đßo Tây Sa ngày 1-9-1951 cßa Chính Phß Bßc Kinh, theo đó Trung Qußc đã chißm Hoàng Sa Trßng Sa tß đßi nhà Tßng (thß kß thß 10 đßn thß kß 13). (Notes on the Nanwei and Sisha Islands of 9-1-1951: People's China, Foreign Language Press).

Chúng ta hãy duyßt lßi lßch sß Trung Qußc tß đßu thß kß 15 đßn gißa thß kß 20 đß kißm chßng vißc sß sách không ghi Hoàng Sa Trßng Sa đã thußc chß quyßn lãnh thß cßa Trung Qußc kß tß năm 1413.

Dßi đßi nhà Minh (1368-1644)

1. Năm 111 Trßc Công Nguyên Trung Qußc thôn tính nßc Nam Vißt và đßi tên thành Giao Chß Bß. Vùng Bißn Đông Hßi chßy tß bß bißn Bßc Vißt đßn Thanh Hóa, Nghß An (Giao Chß, Cßu Chân, Nhßt Nam) và có tên là Giao Chß Dßng. Trong cußn Vũ Bß Chí cßa Mao Nguyên Nghi (năm 1621) có tßm bßn đß cßa Mao Khôn (ông nßi tác giß), theo đó Bißn Đông Hßi đßc gßi là Giao Chß Dßng.

2. Các bßn đß Trßnh Hòa Hß Tây Dßng và Trßnh Hòa Hàng Hßi Đß cũng không ghi các qußn đßo Hoàng Sa và Trßng Sa (đßi các danh xßng Hán hóa Tây Sa và Nam Sa) trên các lß trình và hßi đßo cßa Trßnh Hòa 7 lßn đi qua Bißn Nam Hoa đß khai phá ßn Đß Dßng.

3. Theo lßch sß Vißt Nam trong hai thß kß 14 và 15 có sß giao chißn liên mißn gißa Vißt Nam và Chiêm Thành. Nßu quß thßt nhà Minh đã chißm đßt Chiêm Thành năm 1413 trong Chuyßn Đi Thß Tß cßa Trßnh Hòa, thì lß tßt nhiên các sß sách Trung Hoa, Vißt Nam và Chiêm Thành đã phßi ghi chép vißc ßy. Theo sách Dß Đßa Chí đßi Hßng Đßc, tßi hßu bán thß kß 15 đßi đßi vua Lê Thánh Tông năm 1471, Chiêm Thành đã là lãnh thß cßa Đßi Vißt gßm cß lßc đßa, hßi phßn và các hßi đßo Hoàng Sa và Trßng Sa.

Vß vißc này cußn Minh Sß đã chép nhß sau: “Sß thßn Chiêm Thành nói: Cß lai đßt nßc Chiêm có 27 xß, 4 phß, 7 châu, 22 huyßn, nay vua An Nam lßy đi chß còn 5 xß, tß Bang Đô Lang đßn Chân Lßp mà thôi”. Lúc này vua Nhà Minh sai sß sang yêu cßu vua Lê Thánh Tông trß lßi đßt cho Chiêm Thành nhßng Ngải không chßu. (Lý do là vì Minh Chß không trß đßt Nam Vißt đßi Trißu Vũ Đß cho Đßi Vißt).

Nhßng tài lißu lßch sß nói trên cho bißt, tß thß kß 15, các đßo Hoàng Sa và Trßng Sa nguyên là đßa bàn ngß nghißp cßa Chiêm Thành đã trß thành lãnh thß cßa Đßi Vißt.

Lßch sß cũng ghi rßng năm 1427 Lê Lßi đánh thßng quân Nhà Minh và giành lßi chß quyßn đßc lßp đã bß Minh Thành Tß tßc đßt tß 20 năm trßc (1407).

4. Trong các cußn Trù Hßi Đß Biên (1562) cßa Mao Khôn và Vũ Bß Chí (1621) cßa Mao Nguyên Nghi không thßy chß nào nói vß vißc các đßi hßi thuyßn cßa Trßnh Hòa đã đß bß và chißm hßu qußn đßo Hoàng Sa (Đßi Hoàng Sa hay Vßn Lý Trßng Sa) và Bãi Macclesfield (Vßn Lý Thßch

Đĩa ng mà Trung Quĩ c gĩa là Trung Sa). Cũng không thĩa ghi viĩ c lĩ p bĩa kĩa niĩ m nhĩa tĩa các đĩa a đĩa m phĩa bĩa Trĩa nh Hòa đã đi qua tĩa i Biĩa n Nam Hoa và i n Đĩa Dĩa ng.

5. Sách Doanh Nhại Thĩa ng Lãm cĩa Mã Hoan tĩa ng trĩa rĩa ng, trong chuyĩa n đi Nam Dĩa ng, Trĩa nh Hòa có ghé Đĩa Bàn hay Trà Bàn (Chaban) thĩa phĩa Chiêm Thành (thuĩa c đĩa a phĩa n Qui Nhĩa n). Và trong chuyĩa n vĩa có ghé Côn Lôn Dĩa ng (thuĩa c đĩa a phĩa n Trĩa ng Sa) và Ngoĩa i La Sĩa n (tĩa c Cũ Lao Ré thuĩa c tĩa nh Quĩa ng Ngĩa). Nhĩa ng tuyĩa t nhiên không thĩa nói đĩa n viĩ c lĩ p bĩa kĩa niĩ m hay đĩa t tên hĩa hóa cho các hĩa i đĩa o tĩa i Hoàng Sa Trĩa ng Sa nhĩa Tây Sa, Nam Sa, Vĩnh Lĩa c, Tuyên Đĩa c v...v....

Chính sĩa cho biĩa t mĩa đĩa n ngày 1-12-1947 Chính Phĩa Trung Hoa Dân Quĩ c mĩa i ban hành sĩa c lĩ nh hĩa hóa 102 đĩa o danh tĩa i Hoàng Sa và Trĩa ng Sa. Và đĩa n ngày 25-4-1983 Chính Phĩa Bĩa c Kinh mĩa i đĩa t tên hĩa hóa cho các hĩa i đĩa o này.

Dĩa i đĩa i nhà Thanh (1644-1911)

1. Dĩa i triĩa u Thanh Đĩa c Tông (hiĩa u Quang Tĩa), theo bĩa n đĩa Hoàng Thanh Nhĩa t Thĩa ng Dĩa Đĩa a Tĩa ng Đĩa i n hành năm 1894, thì đĩa n cuĩa i thĩa kĩa 19, “lãnh thĩa cĩa a Trung Quĩ c chĩa chĩa y đĩa n đĩa o Hĩa i Nam là hĩa t”.

2. Qua thĩa kĩa 20, trong thĩa i gian Tĩa Hi Thái Hĩa u lĩm triĩa u, sĩa kiĩa n này đĩa c xác nhĩa n trong cuĩa n Trung Quĩ c Đĩa a Lý Hĩa c Giáo Khoa Thĩa năm 1906 vĩa i đĩa n nhĩa sau: “Đĩa m cĩa c Nam cĩa a Trung Quĩ c là bĩa biĩa n Châu Nhại thuĩa c quĩa n Quĩa nh Châu (Hĩa i Nam) tĩa i Vĩa Tuyĩa n 18”. Các quĩa n Châu Nhại và Đĩa m Nhĩa thuĩa c đĩa o Hĩa i Nam kéo dài tĩa Vĩa Tuyĩa n 20 (ngang Thanh Hóa) đĩa n Vĩa Tuyĩa n 18 (ngang Nghĩa Tĩa). Trong khi đó quĩa n đĩa o Hoàng Sa tĩa a lĩa c vĩa phĩa nam, tĩa Vĩa Tuyĩa n 17 đĩa n Vĩa Tuyĩa n 15 (Quĩa ng Trĩa, Thĩa a Thiên, Quĩa ng Nam, Quĩa ng Ngĩa), và quĩa n đĩa o Trĩa ng Sa tĩa i các Vĩa Tuyĩa n 12-8 (Cam Ranh - Cà Mĩu).

3. Trong bĩa n đĩa Đĩa i Thanh Đĩa Quĩ c tĩa i vùng hĩa i phĩa n cũng không thĩa y vĩa các quĩa n đĩa o Hoàng Sa và Trĩa ng Sa, và cũng không thĩa ghi các danh xĩa ng hĩa hóa nhĩa Tây Sa, Nam Sa, Vĩnh Lĩa c hay Tuyên Đĩa c.

4. Trong bĩa Hĩa i Quĩ c Đĩa Ký, cuĩa n Hĩa i Lĩa c cĩa a Vĩa ng Bĩa nh Nam (1820-1842) chép rĩa ng quĩa n đĩa o Hoàng Sa là biên thùy cĩa a Vĩa t Nam: “Vĩa n Lý Trĩa ng Sa (Hoàng Sa) là đĩa i cát dài ngoài biĩa n đĩa c dùng làm phen giĩa u che chĩa n mĩa t ngoài bĩa cĩa nĩa c An Nam”.

5. Theo cuĩa n Tranh Chĩa p tĩa i Biĩa n Nam Hoa cĩa a hĩa c giĩa Marwyn S. Samuels “không có bĩa ng chĩa ng nào cho thĩa y nhà Thanh đã sát nhĩa p các hĩa i đĩa o [(Hoàng Sa Trĩa ng Sa) vào lãnh thĩa Trung Quĩ c” (There is no evidence here that the Ch’ing State had in any sense absorbed the islands into the imperial domain. Marwyn S. Samuels, Contest for the South China Sea: Methuen London, 1982, note 31, p.38).

6. Giĩa ng nhĩa Bĩa n Đĩa Mao Khôn trong cuĩa n Vũ Bĩa Chí cĩa a Mao Nguyên Nghi đĩa i Nhà Minh, tĩa p Đĩa a Dĩa Chí Tĩa nh Quĩa ng Đông đĩa c vua Thanh Thĩa Tông (Ung Chính) duyĩa t phê năm 1731 cũng không ghi các quĩa n đĩa o Hoàng Sa và Trĩa ng Sa thuĩa c tĩa nh Quĩa ng Đông.

7. Trong bĩa sách đĩa a lý “Đĩa i Thanh Nhĩa t Thĩa ng Chí” do Quĩ c Sĩa Quán Trung Hoa soĩa n năm

1842 v i l i t a c a vua Thanh Tuyên Tông (Đ o Quang) cũng không th y ghi Thiên Lý Tr ng Sa hay V n Lý Tr ng Sa (Hoàng Sa) thu c lãnh th Trung Qu c.

8. Trong cu n H i Qu c Văn Ki n L c c a Tr n Luân Qu nh (năm 1744), vùng h i ph n c a Vi t Nam t i Bi n Đông H i đ c ghi là Vi t H i và Vi t D ng.

9. Đ c bi t là cu n H i Ngo i K S c a Thích Đ i Sán xu t b n năm 1695 đ i Khang Hi cũng ghi nh n s hành s ch quy n c a Đ i Vi t trong vi c chi m h u, ki m soát và khai thác vùng Bi n Đông H i n i t a l c các qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa.

10. Trong hai năm 1895 và 1896 có v các c dân đ o H i Nam đ n c p đ ng trên các tàu b đ m t i Hoàng Sa, nh tàu Bellona c a Đ c và tàu Imezi Maru c a Nh t.

Do s khi u n i c a các công ty b o hi m, Chính Ph Anh đã g i văn th ph n kháng v i nhà c m quy n Qu ng Châu. Đ phúc đáp, T ng Đ c L ng Qu ng đã ph nh n trách nhi m v i n lý do “Hoàng Sa không liên h gì đ n Trung Qu c”, và chính quy n Qu ng Châu không có b n ph n ph i b o v an ninh tr t t t i qu n đ o này.

Th i Trung Hoa Dân Qu c và C ng Hòa Nhân Dân Trung Qu c (th i gian t 1912 đ n 1954)

1. Th i Th Chi n Il, cu i th p niên 1930 Nh t B n c u k t v i Đ c Qu c Xã và Phát Xít Ý đ phát đ ng Chi n Tranh Thái Bình D ng. Năm 1938 Nh t chi m 3 đ o t i Hoàng Sa là Phú Lâm, Lincoln và H u Nh t. Qua năm sau, ngày 30-3-1939, Chính Ph Đông Kinh ra Tuyên Cáo đòi ch quy n lãnh th t i các qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa. Ngày 21-4-1939, thay m t Vi t Nam, Chính Ph Pháp đã g i công hàm ph n kháng hành đ ng xâm lăng võ trang c a Nh t B n t i Bi n Đông H i, đ ng th i công b ch quy n lãnh th c a Vi t Nam t i các qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa. Trong khi đó Chính Ph Trùng Khánh đã không lên ti ng ph n kháng, d u r ng s chi m đóng Hoàng Sa c a Nh t B n đã tr c ti p đe d a an ninh lãnh th c a Trung Hoa. Do thái đ th đ ng này, Trung Qu c đã kh c t ch quy n lãnh th t i qu n đ o Hoàng Sa.

2. Năm 1943 t i H i Ngh Cairo, ba c ng qu c đ ng minh đ i di n b i T ng Th ng Hoa K Roosevelt, Th T ng Anh Churchill và T ng Th ng Trung Hoa Dân Qu c T ng Gi i Th ch đã ký Tuyên Cáo Cairo ngày 27-11-1943 theo đó sau khi đánh b i Nh t B n, Đ ng Minh s giao hoàn cho Trung Qu c đ o Đài Loan và qu n đ o Bành H t i Thái Bình D ng. Đi u đáng l u ý là t i H i Ngh Cairo 1943, T ng Th ng T ng Gi i Th ch đã không đòi trao Hoàng Sa Tr ng Sa cho Trung Qu c và nh v y đã kh c t ch quy n lãnh th các qu n đ o này.

3. T i H i Ngh Hòa Bình San Francisco 1951, đ y m tr B c Kinh, Ng ai Tr ng Liên Sô Andrei Gromyko đ trình Tu Chính Án yêu c u Đ i H i trao hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa cho Trung Qu c. Tuy nhiên Đ i H i đã bác b đ ngh này v i 46 phi u ch ng và 3 phi u thu n. Sau đó Tr ng Phái Đoàn Qu c Gia Vi t Nam Tr n Văn H u đã lên di n đàn công b ch quy n lãnh th c a Vi t Nam t i Hoàng Sa và Tr ng Sa và không g p s ch ng đ i nào. Năm 1949 Trung C ng đã chi m l c đ a Trung Hoa b ng chi n tranh võ trang nên không đ c các Qu c Gia Đ ng Minh th a nh n. Do đó c hai Chính Ph B c Kinh và Đài B c đ u không đ c m i tham d H i Ngh Hòa Bình San Francisco.

Trong khi đó, tá 1949, do Hiáp Đánh Elysee ngày 8-3-1949, Pháp đã trá chá quyán đác láp và sá tháng nhát quác gia cho Viát Nam. Vái tá cách mát quác gia đác láp và tháng nhát, Viát Nam đác mái tham dá Hái Nghá Hòa Bình San Francisco 1951.

4. Hiáp Đánh Geneva ngày 20-7-1954 minh thá xác nhán các quán đáo Hoàng Sa và Tráng Sa thuác chá quyán lánh thá cáa Viát Nam.

Đá giái quyát Chián Tranh Đông Dáng, Hái Nghá Geneva 1954 đác triáu táp vái sá tham dá cáa 9 quác gia gám Ngá Cáng Má, Anh, Pháp, Liên Sá và Trung Quác, cáng Ai Lao, Cao Mián và 2 nác Viát Nam là Quác Gia Viát Nam (Mián Nam) và Viát Nam Dân Chá Cáng Hòa (Mián Bác). Hiáp Đánh Geneva ngày 20-7-1954 đã minh thá xác nhán chá quyán cáa Viát Nam Cáng Hòa (lúc này là Quác Gia Viát Nam) tái các quán đáo Hoàng Sa và Tráng Sa

Điáu 4 Hiáp Đánh viát:

“Giái táy ná giáa Mián Bác và Mián Nam Viát Nam (Vĩ Táy ná 17) kéo dài ra ngoài hái phán theo mát đáng tháng góc vái đáng ven bián. Lác láng Liên Hiáp Pháp (gám có Quác Gia Viát Nam, Pháp và đáng minh) phái rút khái tát cá các hái đáo tái phía Bác giái táy ná (Vĩ Táy ná 17). Quân đái Nhân Dân Viát Nam (Bác Viát) phái rút khái tát cá các hái đáo táa lác tái phía Nam giái táy ná” (Vĩ Táy ná 17) trong đó có các quán đáo Hoàng Sa và Tráng Sa táa lác tá Vĩ Táy ná 17 đán Vĩ Táy ná 8 (tá Quáng Trá xuáng Cà Máu).

Ngoài ra chiáu Đáu 12 Bán Tuyên Ngôn Sau Cáng ngày 21-7-1954:

“Các quác gia tham dá Hái Nghá Geneva (trong đó có Trung Quác) cam kát tôn tráng chá quyán đác láp, nán tháng nhát quác gia và sá toàn ván lánh thá cáa Viát Nam”. (Trung Quác là mát trong 9 quác gia tham dá Hái Nghá Geneva 1954 vái Anh Quác và Liên Sá là đáng chá tá chá).

Nhá váy tá các đái nháa Minh, nháa Thanh đán giáa thá ká 20 (năm 1954) đái thái Trung Hoa Dân Quác và Cáng Hòa Nhân Dân Trung Quác, các sách sá đáa Trung Hoa không có chá nào ghi chép ráng Minh Thành Tá đã chiám Hoàng Sa Tráng Sa làm lánh thá Trung Quác năm 1413 sau khi Tránh Hòa thôn tính Chiám Thành trong Chuyán Đá Thá Tá cáa chián dách Thát Há Tây Dáng.

Lách sá chá ghi, tá háu bán thá ká 20, trong nháng năm 1956, 1974, 1988 và 1992, Trung Quác đã dùng chián tranh vá trang đá xâm chiám 13 đáo Hoàng Sa và mát sá đá, bãi tái Tráng Sa. Sá xâm chiám này đi trái vái Luát Tác Lá Quác Tá và Đáu 2 Hián Cháng Liên Hiáp Quác. Đác biát đã vi phám thô báo Công ác Liên Hiáp Quác vá Luát Bán năm 1982 mà Trung Quác đã ký tên tham gia. Đây là nháng hành vi báo đáng vá trang không có giá trá và hiáu lác pháp lý. Vì hành vi báo hành, đáu kéo dài bao lâu, cũng không làm mát tính báo hành cáa nó.

Kát luán:

Vá hai chián dách truyán thông cho ráng Tránh Hòa đã khám phá Má Châu năm 1421, và đã chiám háu Hoàng Sa Tráng Sa năm 1413, chúng ta chá có thá kát luán: Phái là ngá i đái hán có đám lác (to gan lán mát) mái dám láy nháng chuyán hoang đáng váng táng làm sá thát lách sá.

(Tháng 8-2010)